

KINH ĐẠI LẠC KIM CƯƠNG BÁT KHÔNG TAM MUỘI GIA
BÁT NHÃ BA LA MẬT ĐA LÝ THỨ THÍCH
QUYÊN THƯỢNG

Hán dịch: Khai Phủ Nghi Đồng Tam Ty_Đặc Tiến Thí Hồng Lô Khanh_ Túc Quốc Công, thực ấp gồm ba ngàn hộ_ Ban áo tía tặng Tư Không, tên thụy là Đại Giám, tên hiệu chính là Đại Quảng Trí_Chùa Đại Hưng Thiện_Tam Tạng Sa Môn BÁT KHÔNG phụng chiếu dịch

Phục hồi Phạm Chú và Việt dịch: HUYỀN THANH

Như vậy (Evam) là lúc Kết Tập thời đã chỉ bảo Kinh đó.

Tôi nghe (Mayā śrutam) biểu thị sự gần gũi được nghe từ Đức Phật.

Một thời (Ekasmin) là ngay lúc nói Kinh thời đất ấy chấn động theo sáu cách, hoặc Trời tuôn mưa mọi loại hoa. Thời khác tức không có tướng này. Lại Chủng Tính của **ba Thừa** (Triyāna) đều được Thánh Quả, nên xưng là **một thời** vậy

Đức Bà Già Phạm (Bhagavam) nghĩa là **hay phá vỡ** (năng phá). Nơi đã phá vỡ là *phá bốn Ma*. Lại có sáu nghĩa như **Thanh Luận** đã giải thích là : Xí Thịnh (rực rỡ), Tự Tại, cùng với nhóm đoan nghiêm, thành tựu, thù thắng.

Tỳ Lô Giá Na (Vairocana) là Tự Giác Thánh Trí (tức **Thanh Tịnh Pháp Giới Trí**)

Tất cả Như Lai (Sarva-tathāgatāya) dựa theo trong **Du Già Giáo** là năm Đức Phật. Năm Đức Phật ấy tức là chư Phật không tận không dư sót tràn khắp Pháp Giới tận cõi hư không, tụ thành năm thân này vậy.

Kim Cương gia trì (Vajra-adhiṣṭhāna) biểu thị cho mười Chân Như (Daśa-tathatā), mười Pháp Giới (Daśa-dharma-dhātu), mười Như Lai Địa (Daśa-tathāgata-bhūmi) của Như Lai (Tathāgata) làm thành chỗ của **Kim Cương Đại Không Trí** (Vajra-mahā-sūnya-jñāna) có mười ngọn trên dưới.

Gia Trì (Adhiṣṭhāna) biểu thị cho Như Lai ở Trung Đạo (Madhyamā-pratipadā), Trí Phổ Hiền (Samanta-bhadra-jñāna) của mười sáu Đại Bồ Tát theo đây triển chuyển tuôn ra, cộng thành ba mươi bảy địa vị, làm thành **Giải Thoát Luân Đại Mạn Đồ La** (Mokṣa-cakra-mahā-maṇḍala)

Tam Muội Gia Trì (Samaya-jñāna) là lời thề, cũng là Mạn Đồ La (Maṇḍala: Đàn Trường) vậy. Đừng khiến cho người Tối Thượng Thừa chẳng theo Thầy thọ nhận mà chuyên ý, tự mình thọ nhận. Thế nên được biết người tu Tối Thượng Thừa đều cần có Thầy trao cho Tam Muội Gia (Samaya), sau đó có thể tu hành, lấy được mào báu Quán Đỉnh của tất cả Như Lai, làm Chủ của ba cõi. Đức Như Lai tại **Nhân Địa** (Hetu-bhūmi) theo **Quán Đỉnh Sư** vào **Tam Muội Gia Trí Mạn Đồ La** (Samaya-jñāna-maṇḍala).

A Xà Lê (Ācārya:Quỹ Phạm Sư) gia trì **Như Lai Tạng Tính** (Tathāgata-garbhatā) vốn có trong thân của Đệ Tử, phát **Kim Cương gia trì** làm thành Pháp Khí của Bồ Tát tu Chân Ngôn Hạnh (Mantra-caryā), tức có thể đảm nhận nhóm **Trì Minh** (Vidya-dhāra) cho đến truyền trao ấn khả...địa vị quán đĩnh. Dùng đây làm **Nhân** (Hetu) ban đầu, do **ba Mật** (Triguhyā) **bốn Trí Ấn** (Catur-jñāna-mudra) tương ứng, thành **Cứu Cánh Tam Giới Pháp Vương Chủ** lấy làm Quả (Phala), dùng chứng

Nhất Thiết Trí (Sarva-jñāna) **Du Già Tụ Tại** (Yogīśvara) của tất cả Như Lai. Người đã chứng tất cả Như Lai đồng với năm Đức Phật đã nói bên trên.

Nhất Thiết Trí Trí (Sarva-jñā-jñāna) là Trí chỉ có Phật tự chứng, đều dùng Pháp Du Già (Yoga) tương ứng, đắc được nơi **Pháp Tụ Tại** (Dharmesvara), hay làm tất cả Ấn (Sarva-mudra), bốn Trí Ấn (Catur-Jñāna-mudra), mọi loại sự nghiệp bình đẳng của tất cả Như Lai. Đối với tất cả chúng sinh giới không tận không dư sót, tất cả ý nguyện làm Nghiệp (Karma) thấy đều viên mãn.

Năng Tác (Kārya: hay làm) do được Du Già Tụ Tại (Yogīśvara) cho nên hay làm

Tất cả Như Lai, năm Đức Phật cũng giải thích như trước. Mỗi một Đức Phật đều có tất cả Ấn, **Bình Đẳng Yết Ma Trí Xứ** đến khắp chúng sinh giới trong nước Phật không tận không dư sót, hay làm mọi loại lợi ích, rốt ráo an vui, tất cả cõi hữu tình thấy đều khiến cho viên mãn. Thượng, Trung, Hạ mỗi mỗi đều thành Tất Địa (Siddhi) của chín Phẩm.

Thường Hằng, ba đời, tất cả Thời, Nghiệp Thân Ngũ Ý, Kim Cương, Đại Tỳ Lô Giá Na Như Lai.

Thường Hằng biểu thị **Thanh Tịnh Pháp Giới Trí** (Śuddha-dharma-dhātu-jñāna) của Như Lai, không có lúc khởi đầu đi đến, vốn có, ở nơi phiền não mà chẳng giảm bớt, cùng với **Tịnh Pháp** (Śuddha-dharma) tương ứng, chứng thanh tịnh mà chẳng tăng thêm

Ba Đời (Trailokya) là quá khứ, vị lai, hiện tại

Tất cả Thời (Sarva-kāla). Ở ngay lúc **Di Sinh** (pṛthag-jana: chỉ kẻ phạm phu luân hồi trong sáu nẻo thọ nhận mọi loại quả báo sai khác), sau khi chứng Thánh Quả thời ba nghiệp trong sạch giống như hư không (Gagana)

Nghiệp Thân Ngũ Ý (Kāya-vāk-citta-karma) chẳng bị nhiễm dính phiền não do phân biệt hư vọng đã sinh ra.

Kim Cương (Vajra) là chứng được **Phật Địa** (Buddha-bhūmi), tất cả Pháp Tụ Tại (sarva-dharmesvara). Được chứng **ba Mật Kim Cương** (Triguhyā-vajra) của Thân Khẩu Ý, ở trong **Tàng Thức** (Ālaya-vijñāna) tu Đạo. Tập khí phiền não bền chắc như Kim Cương, khó diệt hết. Dùng lấy **Đại Không Kim Cương Trí Tam Ma Địa** (Mahā-śūnya-vajra-jñāna-samādhi) chứng được **Pháp Thân Quang Minh Biến Chiếu Tỳ Lô Giá Na Như Lai** vậy

*Kinh ghi rằng: “Ở cõi Dục (Kāma-dhātu), trong cung **Tha Hóa Tụ Tại Thiên Vương** (Nirmāṇa-rati-deva-rāja-pura) là nơi mà tất cả Như Lai thường dạo chơi, khen ngợi tốt lành. Điện **Đại Ma Ni** treo xen kẽ mọi loại chuông, chuông lắc tay, lụa, phan... lay động theo gió thổi nhẹ; vòng hoa ngọc, chuỗi Anh Lạc, hình nửa vành trăng, hình trăng tròn đầy... để làm trang nghiêm”*

Cung Trời Tha Hóa Tụ Tại (Nirmāṇa-rati-deva-pura) gọi là đình của cõi Dục.

Tha Hóa Tụ Tại Thiên Vương Cung Điện Bồ Tát (Nirmāṇa-rati-deva-rāja-pura-bodhisatva) là Bồ Tát thuộc **Hiện Tiền Địa** (Abhimukhī-bhūmi) chứng được địa vị thứ sáu, trụ **Bát Nhã Ba La Mật Quán**, phần lớn làm vua của Thiên Chúng, vì Trời Người nói **Bát Nhã Ba La Mật** (Prajña-pāramitā)

Cõi Trời ấy có năm Dục thù thắng vượt hơn hẳn chư Thiên. Thế nên Đức Phật Tỳ Lô Giá Na (Vairocana-buddha) vì **Kim Cương Tát Đỏa** (Vajra-satva) nói **Đại Lạc** (Mahā-sukha), **Đại Tham Nhiễm** (Mahā-rāga) gia trì Lý Thú mau chóng của **Hiện Chứng Du Già** (Abhisamaya-yoga). Do đó được nghe **chẳng nhiễm** các phiền não tạp nhiễm của Thế Gian, vượt hơn hẳn cảnh của **Ma La** (Māra:loài Ma)

Cung điện ấy là **Đại Lạc Bất Không Kim Cương Tát Đỏa Đại Mạn Đà La** (Mahā-sukhāmogha-vajra-satva-mahā-maṇḍala) đều từ tư lương Phước Đức của Đức Phật Tỳ Lô Giá Na sinh ra. Năm báu Đại Diệu Kim Cương tạo thành lầu gác báu **Kim Cương Phong**

Mạn Đà La ấy có bốn phương, tám cột, bày tám vị trí, bốn cửa. Vị trí chính giữa là **Tỳ Lô Giá Na Biến Chiếu Như Lai** (Vairocana-tathāgata) tức Trí Nội Chứng, là giải thoát (Vimokṣa). Tám vị trí kia, lúc sau sẽ nói.

Kinh ghi rằng: “*Cùng với tám mươi câu chi chúng Bồ Tát đến dự. Ấy là Kim Cương Thủ Bồ Tát Ma Ha Tát (Vajra-pāṇi-bodhisatva-mahā-satva), Quán Tự Tại Bồ Tát Ma Ha Tát (Avalokiteśvara-bodhisatva-mahā-satva), Hư Không Tạng Bồ Tát Ma Ha Tát (Ākāśa-garbha-bodhisatva-mahā-satva), Kim Cương Quyền Bồ Tát Ma Ha Tát (Vajra-saṃdhi-bodhisatva-mahā-satva), Văn Thủ Sư Lợi Bồ Tát Ma Ha Tát (Mañjuśrī-bodhisatva-mahā-satva), Tài Phát Tâm Chuyển Pháp Luân Bồ Tát Ma Ha Tát (Vajra-Hetu: Kim Cương Nhân), Hư Không Khổ Bồ Tát Ma Ha Tát (Gagana-garja-bodhisatva-mahā-satva), Tội Nhất Thiết Ma Bồ Tát Ma Ha Tát (Vajra-damṣṭra:Kim Cương Nha) cùng với chúng Đại Bồ Tát của nhóm như vậy, cung kính vây quanh để nghe nói Pháp, Chúng Tính đồng loại của mỗi một Bồ Tát có mười câu chi Chúng*”.

Kim Cương Thủ Bồ Tát (Vajra-pāṇi-bodhisatva) ở trong vành trăng phía trước Đức Tỳ Lô Giá Na, biểu thị cho Tâm Bồ Đề (Bodhi-citta) của tất cả Như Lai. Bắt đầu phát Tâm Bồ Đề, do Kim Cương Tát Đỏa gia trì, tu chứng Hạnh Nguyện của Phổ Hiền, chứng Như Lai Địa.

Quán Tự Tại Bồ Tát (Avalokiteśvara-bodhisatva) ở vành trăng phía sau Đức Tỳ Lô Giá Na, biểu thị cho Đại Bi (Mahā-kāruṇa) của tất cả Như Lai. Tùy duyên sáu nẻo, nhỏ bứt cứu giúp khổ não tạp nhiễm trong sinh tử của tất cả hữu tình, mau chứng **Thanh Tịnh Tam Ma Địa**, chẳng dính sinh tử, chẳng chứng Niết Bàn (Nirvāṇa) đều do **Kim Cương Pháp Hiện Chứng** (Vajra-dharma-abhisamaya) của Quán Tự Tại Bồ Tát.

Hư Không Tạng Bồ Tát (Ākāśa-garbha-bodhisatva) ở vành trăng bên phải Đức Tỳ Lô Giá Na, biểu thị cho nhóm tư lương: *Chân Như, hằng sa Công Đức Phước* của tất cả Như Lai. Do tu Hạnh của Hư Không Tạng Bồ Tát, hành bốn loại. **Thí** sau này sẽ nói, ba Luân trong sạch ví như hư không không cùng tận, Hữu Vi (saṃskṛta), Vô Lậu (anāsravaḥ) thành tư lương (Sambhāra) của **Thân Thọ Dụng** (saṃbhoga-kāya) **Thân Biến Hóa** (Nirmaṇa-kāya)

Kim Cương Quyền Bồ Tát (Vajra-saṃdhi-bodhisatva) ở vành trăng bên trái Đức Tỳ Lô Giá Na, biểu thị cho ba loại Bí Mật của tất cả Như Lai, ở lòng bàn tay của Kim Cương Quyền Bồ Tát. Do **Chân Ngôn Hạnh Bồ Tát** nhập vào Luân Đàn được Quán Đỉnh, được nghe Mật Giáo Tu Hành thuộc ba Nghiệp của Như Lai, được Tát Địa Thù Thắng thuộc Thế Gian và Xuất Thế Gian, tịnh trừ mười loại nghiệp ác bất thiện từ vô thủy, chứng được Trí rốt ráo không có chướng ngại.

Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát (Mañjuśrī- bodhisatva) ở vành trăng góc Đông Nam, biểu thị cho cây kiếm **Tuệ** thuộc Bát Nhã Ba La Mật Đa của tất cả Như Lai, trụ **ba Môn Giải Thoát**, hay hiện **Thường Lạc Ngã Tịnh** của Chân Như Pháp Thân. Do Bồ Tát chứng Trí này, liền thành **Đẳng Chính Giác**.

Tài Phát Tâm Chuyển Pháp Luân Bồ Tát (Vajra-hetu:Kim Cương Nhân) ở vành trăng góc Tây Nam, biểu thị cho bốn loại **Luân** của tất cả Như Lai là: Kim Cương Giới Luân, Giáng Tam Thế Luân, Biến Điều Phục Luân, Nhất Thiết Nghĩa Thành Tựu Luân. Do Bồ Tát tu Hạnh Chân Ngôn được vào Luân của nhóm như vậy, y theo bốn loại Trí Ân được thành mười sáu Đại Bồ Tát sinh, liền chứng Vô Thượng Bồ Đề.

Hư Không Khô Bồ Tát (Gagana-garja- bodhisatva) ở góc Tây Bắc, biểu thị cho Nghi cúng dường rộng lớn của tất cả Như Lai. Do Bồ Tát tu Hạnh Chân Ngôn tu được **Hư Không Khô Bồ Tát Du Già Tam Ma Địa** ở khoảng một niệm, thân sinh tận hư không khắp Pháp Giới, trước mặt mỗi một Đức Phật, ở Đại Chúng hội đem mọi loại **biển mây cúng dường** phụng hiến Như Lai. Liền theo tất cả Phật, nghe nói Diệu Pháp, mau mắn tư lương Phước Đức Trí Tuệ. Dùng hư không làm kho tàng, tùy duyên các nẻo, cứu giúp các hữu tình, dần dần dẫn đến Vô Thượng Bồ Đề, lấy làm tiện lợi khéo léo.

Tôi Nhất Thiết Ma Bồ Tát (Vajra-damstra:Kim Cương Nha) ở góc Đông Bắc, biểu thị cho phương tiện Đại Bi của tất cả Như Lai, bên ngoài thị hiện phần nộ, bên trong ôm chứa thương xót, trụ **Gia Hạnh Vị**, hộ trì tu hành, tịch trừ các chướng. Khi thành Bồ Đề thời tôi phục Thiên Ma với **Ma Hê Thủ La** (Maheśvara:Đại Tụ Tại Thiên), tất cả loài khó điều phục... khiến cho nhóm ấy vâng chịu sự cảm hóa (thọ hóa) đến nơi Vô Thượng Bồ Đề. Dùng Trí phần nộ mà thành cứu cánh.

Như trên đã giải thích tám vị Đại Bồ Tát, nhiếp ba loại Pháp. Ấy là: **Tâm Bồ Đề** (Bodhi-citta), **Đại Bi** (Mahā-kāruṇa), **Phương Tiện** (Upāya)

Các Bồ Tát đã được giải thích như trên, bao quát tất cả Phật Pháp, Chân Ngôn Môn với tất cả **Hiển**, Đại Thừa

Chúng Đại Bồ Tát của nhóm như vậy cung kính vây quanh, tám vị Cúng Dường với nhóm Bồ Tát của bốn cửa... biểu thị cho **Tam Muội quyển thuộc** của Như Lai.

Kinh ghi rằng: “*Đề nghe nói điều tốt lành thuộc chặng đầu, chặng giữa, chặng sau của Pháp*”

Pháp nào đã được nói? Là **Lý Thú Bát Nhã** của các Đại Bồ Tát.

_ Điều tốt lành của chặng đầu là **Thân Mật** (Kāya-guhya) của tất cả Như Lai, tất cả Ấn Khế, uy nghi của thân

_ Điều tốt lành của chặng giữa là **Ngũ Mật** (Vāk-guhya) của tất cả Như Lai, Chân Ngôn, Đà La Ni, Giáo Sắc của Pháp Vương chẳng thể trái vượt

_ Điều tốt lành của chặng sau là Bản Tôn Du Già, tất cả Tam Ma Địa, vô lượng Trí Giải Thoát.

Lại có một cách giải thích:

_ Điều tốt lành của chặng đầu là **Tăng Thượng Giới Học**

_ Điều tốt lành của chặng giữa là **Tăng Thượng Tâm Học**

_ Điều tốt lành của chặng sau là **Tăng Thượng Tuệ Học**

Sự màu nhiệm khéo léo của Văn Nghĩa

Sự khéo léo của Văn: Y theo **Thanh Luận**, lời văn vần điệu thơ ca mẫu mực rành mạch, đủ sáu mươi bốn loại Phạm Âm (Brahma-ghoṣa)

Sự màu nhiệm của nghĩa: Y theo hai **Đế** (Satya) là **Thế Tục Đế** (saṃvṛti-satya) và **Thắng Nghĩa Đế** (paramārtha-satya)

Thuần một, biểu thị cho **Du Già** (Yoga) của Như Lai chẳng cùng với **ba Thừa** (Triyāna) đồng chung cách dạy bảo, cho nên chỉ có Đức Như Lai rốt ráo Nội Chứng Pháp **Bất Cộng Phật Pháp**, Viên Lạc Trí

Viên Mãn: giống như **Thượng Trí** hay chặt đứt tất cả phiền não với Tập Khí của ba cõi, chín Địa, Kiến Đạo, Tu Đạo. Chặt đứt hai loại Chướng, viên mãn hai loại tư lương.

Thanh Tịnh biểu thị cho sự lìa dơ bẩn, trong sạch. Do Pháp **Du Già**, một niệm tịnh tâm tương ứng liền chứng Chân Như Thật Tế, chẳng buông bỏ Đại Bi, ở cõi Tịnh Uế, **Thân Thọ Dụng** (Sambhoga-kāya), **Thân Biến Hóa** (Nirmāṇa-kāya) thành Phật

Kinh ghi rằng: *“**Khiết Bạch** là trong sạch, Pháp Giới xưa nay chẳng nhiễm cùng với vô lượng tạp nhiễm che lấp **Đị Sinh** (prthag-jana: đời sống khác nhau của Phạm Phu). Vô Minh Trụ Địa thì Tịnh ấy cũng chẳng giảm, tham dự vào dòng Thánh thì Tịnh ấy cũng chẳng tăng thêm”*

Kinh ghi rằng: *“Nói Môn **Thanh Tịnh Cú** của tất cả Pháp là Hành Giả tu Du Già lưu chuyển ở sinh tử mà chẳng nhiễm, rộng làm lợi lạc cho việc của hữu tình. Mau chứng vô lượng Tam Ma Địa, Trí Tuệ giải thoát. Mau góp nhặt tư lương Phước Đức rộng lớn, vượt hơn hẳn tất cả **Ma La** (Māra), chúng **Tỳ Na Dạ Ca** (Vināyaka). Mau chóng được đầy đủ Thắng Nguyện của Thế Gian và Xuất Thế Gian.*

*Nói Đức Như Lai Đại Bi thương xót kẻ có Chủng Tính **Tối Thượng Thừa** là thoát khỏi bảy mươi loại **Thanh Tịnh Du Già Tam Ma Địa**”*

Chính vì thế cho nên các **Khế Kinh** nói: *“Ba cõi chỉ do Tâm”*. Do Tâm thanh tịnh nên hữu tình thanh tịnh, do Tâm tạp nhiễm nên hữu tình tạp nhiễm.

Lại nói **cõi hữu tình** là cõi nước Phật trong sạch màu nhiệm của Bồ Tát, là do tu được mười bảy Môn của câu thanh tịnh (Thanh Tịnh Cú Môn)

Kinh ghi rằng: *“Áy là: Câu thanh tịnh của sự ưa thích màu nhiệm (Diệu Thích Thanh Tịnh Cú) là địa vị của Bồ Tát”*

Diệu Thích (sự ưa thích màu nhiệm) tức Phạm Âm là **Tô La Đa** (Surata) như sự vui thích của **Na Ra** (Nāra: người nam), **Na Lý** (Nāri: người nữ) trong Thế Gian. **Kim Cương Tát Đỏa** (Vajra-satva) cũng là Tô Đa La. Dùng **Vô Duyên Đại Bi** duyên khắp chúng sinh giới không tận, nguyện được an vui lợi ích, tâm từng không ngừng nghỉ, tức Ta Người (tự tha) bình đẳng, không có hai cho nên gọi là Tô Đa La (Surata). Do tu **Kim Cương Tát Đỏa Du Già Tam Ma Địa** (Vajra-satva-yoga-samādhi) được câu thanh tịnh của sự ưa thích màu nhiệm. Chính vì thế cho nên đặc được địa vị của Phổ Hiền Bồ Tát (Samanta-bhadra-bodhisatva).

Dục Tiễn Thanh Tịnh Cú (Câu thanh tịnh của mũi tên ham muốn). Do tu **Dục Kim Cương Du Già Tam Ma Địa** (Iṣṭa-vajra-yoga-samādhi) cho nên được câu thanh

ting của mũi tên ham muốn. Chính vì thế cho nên đắc được địa vị của Dục Kim Cương Bồ Tát (Iṣṭa-vajra- bodhisatva).

Xúc Thanh Tịnh Cú (câu thanh tịnh của sự tiếp chạm) là địa vị của Bồ Tát. Do tu **Kim Cương Kế Ly Cát Ca Du Già Tam Ma Địa** (Vajra-Kīlikīla-yoga-samādhī) được câu thanh tịnh của sự tiếp chạm. Chính vì thế cho nên đắc được địa vị của Kim Cương Kế Ly Cát La Bồ Tát (Vajra-Kīlikīla-bodhisatva).

Ái Phộc Thanh Tịnh Cú (câu thanh tịnh của sự cột buộc yêu thương) là địa vị của Bồ Tát. Do tu **Ái Phộc Kim Cương Du Già Tam Ma Địa** (Rāga-bandha-vajra-yoga-samādhī) được câu thanh tịnh của sự cột buộc yêu thương. Chính vì thế cho nên đắc được địa vị của Ái Kim Cương Bồ Tát (Rāga-vajra-bodhisatva).

Nhất Thiết Tự Tại Chủ Thanh Tịnh Cú (câu thanh tịnh của tất cả Tự Tại Chủ) là địa vị của Bồ Tát. Do tu **Kim Cương Ngạo Du Già Tam Ma Địa** (Vajra-Māna-yoga-samādhī) được câu thanh tịnh của tất cả Tự Tại Chủ. Chính vì thế cho nên đắc được địa vị của Kim Cương Ngạo Bồ Tát (Vajra-Māna-bodhisatva).

Kiến Thanh Tịnh Cú (câu thanh tịnh của sự nhìn thấy) là địa vị của Bồ Tát. Do tu **Ý Sinh Kim Cương Du Già Tam Ma Địa** (Manoja-vajriṇi-yoga-samādhī) được câu thanh tịnh của sự nhìn thấy. Chính vì thế cho nên đắc được địa vị của Ý Sinh Kim Cương Bồ Tát (Manoja-vajriṇi-bodhisatva).

Thích Duyệt Thanh Tịnh Cú (câu thanh tịnh của sự vui thích) là địa vị của Bồ Tát. Do tu **Thích Duyệt Kim Cương Du Già Tam Ma Địa** (Iṣṭa-vajriṇi-yoga-samādhī) được câu thanh tịnh của sự vui thích. Chính vì thế cho nên đắc được địa vị của Thích Duyệt Kim Cương Bồ Tát (Iṣṭa-vajriṇi-bodhisatva).

Ái Thanh Tịnh Cú (câu thanh tịnh của sự yêu thương) là địa vị của Bồ Tát. Do tu **Tham Kim Cương Du Già Tam Ma Địa** (Rāga-vajriṇi-yoga-samādhī) được câu thanh tịnh của sự yêu thương. Chính vì thế cho nên đắc được địa vị của Tham Kim Cương Bồ Tát (Rāga-vajriṇi-bodhisatva).

Mạn Thanh Tịnh Cú (câu thanh tịnh của sự nhờn láo coi thường) là địa vị của Bồ Tát. Do tu **Kim Cương Mạn Du Già Tam Ma Địa** (Vajriṇi-māna-yoga-samādhī) được câu thanh tịnh của sự nhờn láo coi thường. Chính vì thế cho nên đắc được địa vị của Kim Cương Mạn Bồ Tát (Vajriṇi-māna-bodhisatva).

Trang Nghiêm Thanh Tịnh Cú (câu thanh tịnh của sự trang nghiêm) là địa vị của Bồ Tát. Do tu **Xuân Kim Cương Du Già Tam Ma Địa** (Vasanta-vajra-yoga-samādhī) được câu thanh tịnh của sự trang nghiêm. Chính vì thế cho nên đắc được địa vị của Xuân Kim Cương Bồ Tát (Vasanta-vajra-bodhisatva).

Ý Tư Trạch Thanh Tịnh Cú (câu thanh tịnh thuộc sự thâm ướt của ý) là địa vị của Bồ Tát. Do tu **Vân Kim Cương Du Già Tam Ma Địa** (Megha-vajra-yoga-samādhī) được câu thanh tịnh thuộc sự thâm ướt của ý. Chính vì thế cho nên đắc được địa vị của Vân Kim Cương Bồ Tát (Megha-vajra-bodhisatva) [hoặc **Hạ Kim Cương Bồ Tát** (Griṣma-vajra-bodhisatva)]

Quanh Minh Thanh Tịnh Cú (câu thanh tịnh của Ánh sáng) là địa vị của Bồ Tát. Do tu **Thu Kim Cương Du Già Tam Ma Địa** (Śarat-vajra-yoga-samādhī) được câu thanh tịnh của ánh sáng. Chính vì thế cho nên đắc được địa vị của Thu Kim Cương Bồ Tát (Śarat-vajra-bodhisatva).

Thân Lạc Thanh Tịnh Cú (câu thanh tịnh ưa thích của thân) là địa vị của Bồ Tát. Do tu **Đông Kim Cương Du Già Tam Ma Địa** (Śīsira-vajra-yoga-samādhī) được

câu thanh tịnh ưa thích của thân. Chính vì thế cho nên đắc được địa vị của Đông Kim Cương Bồ Tát (Śīśira-vajra-bodhisatva).

Sắc Thanh Tịnh Cú (câu thanh tịnh của hình sắc) là địa vị của Bồ Tát. Do tu **Sắc Kim Cương Du Già Tam Ma Địa** (Rūpa-vajra-yoga-samādhi) được câu thanh tịnh của hình sắc. Chính vì thế cho nên đắc được địa vị của Sắc Kim Cương Bồ Tát (Rūpa-vajra-bodhisatva).

Thanh Thanh Tịnh Cú (câu thanh tịnh của âm thanh) là địa vị của Bồ Tát. Do tu **Thanh Kim Cương Du Già Tam Ma Địa** (Śabda-vajra-yoga-samādhi) được câu thanh tịnh của âm thanh. Chính vì thế cho nên đắc được địa vị của Thanh Kim Cương Bồ Tát (Śabda-vajra-bodhisatva).

Hương Thanh Tịnh Cú (câu thanh tịnh của mùi ngửi) là địa vị của Bồ Tát. Do tu **Hương Kim Cương Du Già Tam Ma Địa** (Gandha-vahra-yoga-samādhi) được câu thanh tịnh của mùi ngửi. Chính vì thế cho nên đắc được địa vị của Hương Kim Cương Bồ Tát (Gandha-vajra-bodhisatva).

Vị Thanh Tịnh Cú (câu thanh tịnh của vị nếm) là địa vị của Bồ Tát. Do tu **Vị Kim Cương Du Già Tam Ma Địa** (Rasa-vajra-yoga-samādhi) được câu thanh tịnh của vị nếm. Chính vì thế cho nên đắc được địa vị của Vị Kim Cương Bồ Tát (Rasa-vajra-bodhisatva).

Tại sao thế? Vì Tự Tính của tất cả Pháp trong sạch cho nên Bát Nhã Ba La Mật Đa trong sạch. Tuy tất cả Pháp xưa nay vốn trong sạch, do tập khí phiền não của khách trần che lấp thân tâm nên bị luân hồi trong sáu nẻo.

Do được bốn loại Trí Ấn của **Du Già Lý Thú** (Yoga-naya) là Đại Trí Ấn (Mahājñāna-mudra), Tam Muội Gia Trí Ấn (Samaya-jñāna-mudra), Pháp Trí Ấn (Dharma-jñāna-mudra), Yết Ma Trí Ấn (Karma-jñāna-mudra). Như trước, Bồ Tát mỗi mỗi đủ bốn loại Ấn tương ứng mới được trong sạch lìa dơ bẩn, liền chứng địa vị của Phổ Hiền Đại Bồ Tát. Giả sử nhân duyên chẳng đủ, chẳng được bốn Trí Ấn thì như Kinh đã nói, một lần nghe qua tai đắc được Phước thù thắng, quyết định chẳng sai khác, mau chứng Vô Thượng Chính Đẳng Bồ Đề, dùng làm **Nhân** chính (chính nhân).

Kim Cương Thủ! Nếu có nghe câu Thanh Tịnh sinh ra, Lý Thú Bát Nhã cho đến Bồ Đề thì tất cả Cái Chướng với Phiền Não Chướng, Pháp Chướng, Nghiệp Chướng...giả sử đã gom chứa rộng rãi đều chẳng bị rơi vào nẻo của nhóm Địa Ngục. Giả sử đã gây tội nặng đều tiêu diệt chẳng khó. Nếu hay thọ trì, ngày ngày đọc tụng, tất ý suy nghĩ liền ở đời này chứng tất cả Pháp bình đẳng, Kim Cương Tam Ma Địa. Ở tất cả Pháp đều được tự tại, thọ nhận nơi vô lượng ưa thích vui vẻ. Dùng mười sáu đời của Đại Bồ Tát được đắc địa vị của Như Lai với Cháp Kim Cương (Vajra-dhāra)

*Đức Phật Tỳ Lô Giá Na ở trong Đại Chúng, vì hữu tình đời vị lai, người tu Du Già ...đổi trước các Bồ Tát **Thập Địa** nói thọ trì, đọc tụng, tu hành đủ Phước Lợi, mau diệt vô lượng các nghiệp chướng nặng từ vô thủy đến nay, cho đến tận bờ mé vị lai dùng sức nguyện Bi Mẫn rộng lớn dạo chơi vòng khắp sáu nẻo, lợi lạc hữu tình. Do nghe với tu, chẳng nhiễm chẳng nhận các nghiệp dị thực chẳng lành, đắc được Tát Địa thù thắng của Thế Gian và Xuất Thế Gian. Liền ở mười sáu đời sinh làm nhóm Bồ Tát của Kim Cương Tát Đỏa cho đến Kim Cương Quyền Bồ Tát, Thân sau cùng liền thành thân Tỳ Lô Giá Na vậy.*

Thời Bà Già Phạm Nhất Thiết Như Lai Đại Thừa Hiện Chứng Tam Muội Gia Nhất Thiết Mạn Đà La Trì Kim Cương Thắng Tát Đỏa ở trong ba cõi điều phục không dư sót, Nhất Thiết Nghĩa Thành Tự Kim Cương Thủ Bồ Tát Ma Ha Tát vì

muốn hiển rõ nghĩa này cho nên vui vẻ mỉm cười, tay trái tác Kim Cương Mạn Ấn, tay phải rút ném Bản Sơ Đại Kim Cương làm thế dững tiến, nói Đại Lạc Kim Cương Bất Không Tam Muội Gia Tâm.

Bà Già Phạm (Bhagavam) có nghĩa như trên đã giải thích

Tất cả Như Lai (Sarva-tathāgatāya) là chư Phật ở năm phương trong Đại Mạn Đồ La

Đại Thừa (Mahā-yāna) có bảy nghĩa. Một là sự to lớn của Pháp, hai là sự to lớn của Tâm, ba là sự to lớn của Thắng Giải, bốn là sự to lớn của vui thích của Ý, năm là sự to lớn của Tư Lương, sáu là sự to lớn của Thời, bảy là sự to lớn của Cứu Cánh. Do các Bồ Tát nương theo Đại Thừa (cỗ xe lớn) này chứng được Vô Thượng Chính Đẳng Bồ Đề

Hiện Chứng (Abhisamaya) là cảnh Tam Ma Địa mà Du Già Sư đã chứng

Tam Muội Gia (Samaya) gọi là Bản Thệ, cũng gọi là Thời, cũng gọi là Khế ấy, cũng là tên gọi khác của Mạn Đồ La

Tất cả Mạn Đồ La ở bốn loại Mạn Đồ La của Bản Bộ. Một là Đại Mạn Đồ La (Mahā-maṇḍala), hai là Tam Muội Gia Mạn Đồ La (Samaya-maṇḍala), ba là Pháp Mạn Đồ La (Dharma-maṇḍala), bốn là Yết Ma Mạn Đồ La (Karma-maṇḍala). Dùng môn loại Mạn Đồ La này nhiếp tất cả Mạn Đồ La của Du Già.

Kim Cương Thắng Tát Đỏa.

Kim Cương nghĩa là Tâm Bồ Đề

Thắng là tối thắng

Tát Đỏa gọi là dững mãi

Ở trong ba cõi điều phục

Ba cõi là cõi Dục (Kāma-dhātu), cõi Sắc (Rūpa-dhātu), cõi Vô Sắc (Arūpa-dhātu). Ở trong hay điều phục chư Thiên của nhóm Ma Hề Thủ La (Mahesvara: Đại Tự Tại Thiên), loài khó điều phục khiến được thọ nhận cảm hóa không dư sót

Nhất Thiết Nghĩa Thành Tựu (Sarvārtha-siddha) là tên gọi khác của Phổ Hiền

Kim Cương Thủ Bồ Tát Ma Ha Tát. Vị Bồ Tát này vốn là Phổ Hiền, theo Đức Phật Tỳ Lô Giá Na, hai lòng bàn tay gần gũi thọ nhận chày Kim Cương Ngũ Trí, liền trao cho Quán Đỉnh cho nên có tên gọi là **Kim Cương Thủ** (Vajra-pāṇi)

Bồ Tát Ma Ha Tát (Bodhisatva mahā-satva) đã giải thích như lúc trước.

Vì muốn hiển rõ nghĩa này lần nữa là hiển rõ tiêu xí của Đại Trí Ấn, đầu đội mào báu năm Phật, vui vẻ mỉm cười, tay trái tác Kim Cương Mạn Ấn, tay phải rút ném Bản Sơ Đại Kim Cương, làm thế dững tiến.

Bản Sơ là Pháp Giới trong sạch xưa nay

Tay trái tác Kim Cương Mạn Ấn là hàng phục hữu tình theo Tả Đạo, Tả Hạnh khiến quy thuận Đạo.

Tay phải rút ném chày Kim Cương Ngũ Trí, làm thế dững tiến là khiến cho Tam Ma Địa thâm sâu của Ta Người thuận theo Phật Đạo, niệm niệm thăng tiến, đắc được Địa của Phổ Hiền Bồ Tát.

Liên nói Đại Lạc Kim Cương Bất Không Tam Muội Gia Bản Thệ Chân Ngôn
là chữ **Hồng** (唵 -Hūṃ)

Chữ **Hồng** (𣎵-Hūm) có nghĩa là **Nhân** (Hetu). Nghĩa của **Nhân** là Nhân của Tâm Bồ Đề, tức Tâm Bồ Đề của tất cả Như Lai, cũng là hằng sa Công Đức thuộc Diệu Thể Chân Như chẳng chung cùng của tất cả Như Lai đều từ đây sinh ra.

Một chữ này có đủ nghĩa của bốn chữ [ND: bốn chữ đó là HA (𣎵), A (𣎵), Ū (𣎵), MA (𣎵)]

Chữ **Hạ** (𣎵-HA) dùng làm Bản Thể. Chữ **Hạ** từ chữ **A** (𣎵) sinh ra. Do chữ **A** là tất cả Pháp vốn chẳng sinh cho nên **Nhân** của tất cả Pháp chẳng thể đặc. Trong chữ này có tiếng **Ô** (𣎵-Ū), chữ **Ô** là sự tổn giảm của tất cả Pháp chẳng thể đặc. Trên đầu chữ này có Điểm tròn trên nửa vành trắng tức là chữ **Ma** (𣎵-MA) nghĩa là **Ngã** của tất cả Pháp chẳng thể đặc. **Ngã** có hai loại là **Nhân Ngã**, **Pháp Ngã**; hai loại này đều là chỗ chấp của vọng tình, gọi là bờ mé tăng ích. Nếu lìa tổn giảm, tăng ích liền khế hợp với Trung Đạo.

Chữ **Án** (𣎵-Ōm) là Pháp Trí Ấn Minh của Kim Cương Tát Đỏa (Vajra-satva)

Chữ **Ma** (𣎵-Ma) là Pháp Trí Ấn Minh của Dục Kim Cương (Iṣṭa-vajra)

Chữ **Hạ** (𣎵-Hā) là Pháp Trí Ấn Minh của Kim Cương Duyệt Hỷ (Iṣṭa-vajriṇi)

Chữ **Tô** (𣎵-Su) là Pháp Trí Ấn Minh của Ái Kim Cương (Rāga-vajra)

Chữ **Khư** (𣎵-Kha) là Pháp Trí Ấn Minh của Mạn Kim Cương (Māna-vajra)

Chữ **Phộc** (𣎵-Va) là Pháp Trí Ấn Minh của Ý Sinh Kim Cương (Manoja-vajriṇi)

Chữ **Nhật-la** (𣎵-Jra) là Pháp Trí Ấn Minh của Kim Cương Kế Ly Cát La (Vajra-kīlikīla)

Chữ **Sa** (𣎵-Sa) là Pháp Trí Ấn Minh của Ái Kim Cương (Rāga-vajriṇi)

Chữ **Đa-phộc** (𣎵-Tva) là Pháp Trí Ấn Minh của Kim Cương Ngạo (Vajra-māna)

Chữ **Nhược** (𣎵-Jah) là Pháp Trí Ấn Minh của Xuân Kim Cương (Vasanta-vajra)

Chữ **Hồng** (𣎵-Hūm) là Pháp Trí Ấn Minh của Vân Kim Cương (Megha-vajra)

Chữ **Tông** (𣎵-Vam) là Pháp Trí Ấn Minh của Thu Kim Cương (Śarat-vajra)

Chữ **Hộc** (𣎵-Hoh) là Pháp Trí Ấn Minh của Đông Kim Cương (Śīsira-vajra)

Chữ **Tô** (𣎵-Su) là Pháp Trí Ấn Minh của Sắc Kim Cương (Rūpa-vajra)

Chữ **La** (𣎵-Ra) là Pháp Trí Ấn Minh của Thanh Kim Cương (Śabda-vajra)

Chữ **Đa** (𣎵-Ta) là Pháp Trí Ấn Minh của Hương Kim Cương (Gandha-vajra)

Chữ **Tát-đa-tông** (𣎵-Stvam) là Pháp Trí Ấn Minh của Vị Kim Cương (Rasa-vajra)

Mười bảy chữ của Mật Ngôn này tức là chủng tử của mười bảy vị Bồ Tát, liền thành **Pháp Mạn Đồ La** (Dharma-maṇḍala). Nếu vẽ mỗi một bản hình của Bồ Tát liền thành **Đại Mạn Đồ La** (Mahā-maṇḍala). Nếu vẽ tiêu xí mà Bản Thánh Giả đã cầm giữ, liền thành **Tam Muội Gia Mạn Đồ La** (Samaya-maṇḍala). Như chữ chủng tử lúc trước đều vẽ bản vị liền gọi là Pháp Mạn Đồ La, đều đúc Bản Hình an ở Bản Vị liền thành **Yết Ma Mạn Đồ La** (Karma-maṇḍala)

Tiếp nói an lập thứ tự phân chia vị trí của Mạn Đồ La. Chính giữa có chín vị trí, Ngoại Viện gia thêm một lớp. Chính giữa an **Kim Cương Tát Đỏa**, y theo phía trước của Tát Đỏa Bồ Tát an **Dục Kim Cương**, bên phải an **Kế Ly Cát La**, phía sau an **Ái Lạc Kim Cương**, phía trái an **Kim Cương Mạn**, góc trước mặt bên phải an **ý Sinh Kim Cương**, góc phía sau bên phải an **Kế Ly Cát La**, góc phía sau bên trái an **Ái Kim Cương**, góc phía trước bên trái an **Ngọ Kim Cương**.

Xong, tiếp Ngoại Viện như lúc trước, thứ tự an bày bốn góc. Bắt đầu an **Xuân Kim Cương**, tiếp an **Vân Kim Cương**, tiếp an **Thu Kim Cương**, tiếp an **Đông Kim Cương**.

Ngoại Viện: phía trước an **Sắc Kim Cương**, bên phải an **Thanh Kim Cương**, phía sau an **Hương Kim Cương**, bên trái an **Vị Kim Cương**

Đã an bày xong. Tiếp người tu hành kết Ấn của nhóm Tam Muội Gia, thành Bản Tôn Du Già, gia trì bốn chỗ. **Ngũ Phương Phật Quán Đỉnh Bị Giáp**, tụng Minh bốn chữ (ND: Tứ Tự Minh là **Jah hūṃ vaṃ hoḥ**) khiến triệu vào, khiến cột buộc, khiến vui vẻ. Hiến **Át Già** (ārga) liền cùng với bốn Ấn tương ứng, vào **Tam Ma Địa Niệm Tụng**

Hoặc Du Già Sư ngồi ở vị trí chính giữa, trong Tam Ma Địa, như trước bày hàng, liền tụng Chân Ngôn mười bảy chữ (ND: Thập Thất Tự Chân Ngôn là: **Om mahā-sukha-vajra-satva jah hūṃ vaṃ hoḥ surata stvaṃ**), tâm duyên mỗi mỗi câu Thanh Tịnh của Lý Thú, vào mỗi một Môn của Lý Thú, vòng khắp Pháp Giới cho đến vị trí thứ mười bảy, giáp vòng thì quay lại lúc đầu. Dùng Tâm được Tam Ma Địa làm giới hạn, tức gọi là **Đại Lạc Bất Không Chân Thật Tu Hành Du Già Nghi Quỹ**

(Phần bên trên là **Đại Lạc Bất Không Kim Cương Tát Đỏa Sơ Tập Hội Phẩm**)

Thời Đức Bạc Già Phạm Tỳ Lô Giá Na Như Lai

Bạc Già Phạm (Bhagavaṃ) như lúc trước đã giải thích

Tỳ Lô Giá Na Như Lai (Vairocana-tathāgata) gọi là Biến Chiếu Báo Thân Phật.

Ở cõi trời **Sắc Cứu Cánh** (Akaniṣṭha) thuộc **Đệ Tứ Thiên** (catūrtha-dhyāna) trên đỉnh của cõi **Sắc** (Rūpa-dhātu), thành **Đẳng Chính Giác** (Samyaksambuddha) vì các **Bồ Tát** nói bốn loại **Tự Chứng**, **Tự Giác Thánh Trí**, nói bốn **Trí Bồ Đề**.

Ấy là **Kim Cương Bình Đẳng hiện Đẳng Chính Giác dùng sự bền chắc của Đại Bồ Đề Kim Cương** (Mahā-bodhi-vajra) giống như A Lại Gia (Ālaya) trong sạch của Như Lai tương ứng với **Đại Viên Kính Trí** (ādarśa-jñāna), chứng đắc Tam Ma Địa **Kiên Cố Vô Lậu** hay làm sạch phiền não nhỏ nhiệm của **Vô Thủy Vô Minh Địa**.

Nghĩa Bình Đẳng hiện Đẳng Chính Giác dùng một Nghĩa Lợi của Đại Bồ Đề là **Vô Lậu Mạt Na** (Anāsrava-manas) thứ bảy cùng với **hạt giống Vô Lậu** (anāsrava-bīja) trong A Lại Gia Thức trong sạch (śuddha-ālaya-vijñāna) thứ tám, **Năng Duyên** (chủ thể của tác dụng nhận biết) **Sở Duyên** (ālambana: đối tượng khách thể bị nhận biết) bình đẳng. Bình đẳng lia **Năng Thủ** (grāhaka: chủ thể của đối tượng nhận thức) **Sở Thủ** (grāhya: tức là đối tượng) cho nên chứng **Bình Đẳng Tính Trí** (samatā-jñāna) tuôn ra thân tùy theo sự yêu thích của chúng sinh ấy, giống như ngọc Ma Ni nhiều màu hay làm vô biên nghĩa lợi của hữu tình

Pháp Bình Đẳng hiện Đẳng Chính Giác dùng Tự Tính trong sạch của Đại Bồ Đề giống ý thức trong sạch của (śuddha-mano-vijñāna) Như Lai cùng với **Diệu Quán Sát Trí** (pratyavekṣaṇā-jñāna) tương ứng, chứng được Bản Tính trong sạch của tất cả

Pháp, ở cõi nước Phật trong sạch màu nhiệm, vì các Bồ Tát hay chuyển bánh xe Pháp Vô Thượng.

Tất cả Nghiệp Bình Đẳng hiện Đẳng Chính Giác dùng tất cả Tính phân biệt không phân biệt của Đại Bồ Đề giống **năm Thức Vô Lưu** (Anāsava-pañca vijñānāni) của Như Lai cùng với **Thành Sở Tác Trí** (kṛtyānuṣṭhāna-jñāna) tương ứng, hiện ba Nghiệp cảm hóa, ở cõi nước trong sạch màu nhiệm với Thế Giới tạp nhiễm, tùy thuận các Pháp tự nhiên mà xoay vần làm (nhậm vận) không có công dụng (an-ābhoga:vô công dụng, tức chẳng mượn công dụng, chẳng chất thêm tạo làm, tự nhiên mà tạo dùng), không có phân biệt (nir-vikalpa:Vô phân biệt, tức buông bỏ tướng của chủ quan khách quan) làm việc của Phật và việc của hữu tình.

Này Kim Cương Thủ! Nếu có nghe bốn Pháp Xuất Sinh này, đọc tụng thọ trì. Giả sử hiện đang làm vô lượng tội nặng đều hay vượt qua hẳn tất cả nẻo ác, cho đến ngồi tại Bồ Đề Đạo Trường, mau hay đứng hạn chứng Vô Thượng Chính Giác

Đức Phật bảo Kim Cương Thủ Bồ Tát: “Vì hữu tình đời vị lai, nghe Phước Lợi của việc tu Lý Thủ trong đây, tâm chẳng do dự hay phát niềm tin trong sạch tu hành, tức ác báo của đời này với đời sau hay chuyển Định Nghiệp, mau chứng Vô Thượng Bồ Đề”

Thời Đức Bạc Già Phạm nói như vậy xong, vì muốn hiển rõ nghĩa này một lần nữa

(Câu này có thể dùng ý hiểu nên chẳng giải thích)

Vui vẻ mỉm cười cầm giữ Trí Quyền Ẩn, nói Tâm bình đẳng thuộc Tự Tính của tất cả Pháp.

Vui vẻ mỉm cười cầm giữ Trí Quyền Ẩn là việc lạ lùng hiếm có, biểu thị cho người tu hành có đủ các phiền não (kleśa) của tất cả Kết Sử (phiền não cột buộc chúng sinh chẳng cho lìa khỏi sinh tử), vừa mới kết **Tỳ Lô Giá Na Đại Trí Ẩn**, tụng **Tâm Chân Ngôn** liền ngang đồng với **Biển Chiếu Tôn** (Vairocana-nātha), tức xứng đáng thọ nhận sự cúng dường thù thắng của tất cả Thế Gian, xứng đáng thọ nhận sự lễ kính của tất cả Như Lai các Đại Bồ Tát. Chính vì thế cho nên có sự mỉm cười này vậy.

Ác Tự (𑖀: Āḥ) **Tâm Chân Ngôn** chứa đủ bốn chữ làm một **Thê**.

Chữ A (𑖀_ A) nghĩa là Tâm Bồ Đề (Bodhi-citta). Như chữ này là chữ trước tiên của tất cả chữ. Ở trong Pháp Đại Thừa, lối nẻo hướng đến Vô Thượng Bồ Đề (Anuttarāṃ-samyaksambuddhi) thì **Tâm Bồ Đề** (Bodhi-citta) là trước tiên.

Chữ A (𑖀_ Ā) nghĩa là Hành (Caryā). Tức bốn Trí Ẩn, trong Du Già Giáo là phương tiện tu hành mau chóng. Do gom chứa tư lương Phước Đức Trí Tuệ, chứng thành Nhân chính của Vô Thượng Bồ Đề

Chữ thứ ba có tiếng rất cao dài, **chữ Âm** (𑖀_ Am) nghĩa là **Giác** (Bodhi:hiểu biết rõ rệt, hiểu thấu suốt)

Chữ Ác (𑖀_ Aḥ) thứ tư nghĩa là **Niết Bàn** (nirvāṇa). Do chặt đứt hai loại Chướng là **Phiền Não Chướng** (kleśāvaraṇa: phi báng nghi ngờ đường lối dẫn đến Bồ Đề) và **Sở Tri Chướng** (jñeyāvaraṇa: sự chấp dính vào Pháp đã chứng), chứng được bốn loại **viên Tịch** (Parinirvāṇa) là:

1_ Tự Tính Thanh Tịch Niết Bàn (Svabhāva-suddha-nirvāṇa, hay Pratiṣṭhita-nirvāṇa: Thường Trụ Niết Bàn)

2_ Hữu Dư Y Niết Bàn (Sopadhiśeṣa-nirvāṇa)

3_ Vô Dur Y Niết Bàn (Nirupadhiśeṣa-nirvāṇa)

4_ Vô Trụ Niết Bàn (Apraratiṣṭhita-nirvāṇa)

Ba dạng trước thông với Di Sinh (prthag-jana: Phạm phu), Thanh Văn (śrāvaka), Duyên Giác (pratyeka-buddha). Dạng thứ tư chỉ có Đức Phật chứng riêng một mình chẳng đồng với các Thừa khác. Tức chữ thứ tư này là **Tự Giác Thánh Trí** (tức Thanh Tịnh Pháp Giới Trí) của Đức Phật Tỳ Lô Giá Na

Bốn loại Trí Giải Thoát, bên ngoài hiện ra bốn vị **Đại Chuyển Luân Bồ Tát** là:

1_ Kim Cương Tát Đỏa (Vajra-satva)

2_ Kim Cương Bảo Bồ Tát (Vajra-ratna-bodhisatva)

3_ Kim Cương Pháp Bồ Tát (Vajra-dharma-bodhisatva)

4_ Kim Cương Yết Ma Bồ Tát (Vajra-karma-bodhisatva)

Người tu hành nên dựng lập Mạn Đồ La (Maṇḍala: Đàn Trường). Chính giữa là **Đức Phật Tỳ Lô Giá Na** (Vairocana-buddha) với vành mặt trời sau lưng, đầu đội mào, đeo chuỗi Anh Lạc, thân khoác áo lụa sa, kết Trí Quyền Ấn, ngồi trên tòa Sư Tử (simhāsana), thân như cung đèn của mặt trăng (nguyệt điện). Trước mặt Đức Phật Tỳ Lô Giá Na là **Kim Cương Tát Đỏa Bồ Tát** (Vajra-satva) với vành mặt trăng sau lưng, đội mào năm Phật, tay phải cầm chày Kim Cương, tay trái cầm cái chuông, ngồi Bán Già. Bên phải Đức Phật Tỳ Lô Giá Na là **Hư Không Tạng Bồ Tát** (ākāśa-garbha-bodhisatva) với vành trăng sau lưng, tay phải cầm bấu Kim Cương, tay trái tác **Thí Nguyện**, ngồi Bán Già. Phía sau lưng Đức Tỳ Lô Giá Na là **Quán Tự Tại Bồ Tát** (Avalokiteśvara-bodhisatva), tay trái cầm hoa sen, tay phải làm thế bóc mở hoa, cũng ngồi Bán Già. Ở vành trăng bên trái của Đức Phật Tỳ Lô Giá Na là **Kim Cương Yết Ma Bồ Tát** (Vajra-karma-bodhisatva), hai tay làm thế xoay múa để ở trên đỉnh đầu

Bốn góc bên trong, an bốn vị **Nội Cúng Dường** đều như Bản Hình.

Bốn góc bên ngoài để bốn vị **Ngoại Cúng Dường**, mỗi mỗi đều cầm vật cúng dường của mình (bản cúng dường cụ)

Bốn cửa để Bồ Tát **Câu** (Aṃkuśa), **Sách** (Pāśa), **Tỏa** (sphoṭa), **Linh** (ghaṃṭa) đều trụ Bản Uy Nghi

Đức Tỳ Lô Giá Na thành Đẳng Chính Giác do tu bốn loại **Du Già Tam Ma Địa** là: Tam Ma Địa (Yoga-samādhi) của nhóm **Kim Cương Tát Đỏa** (Vajra-satva), **Kim Cương Bảo** (vajra-ratna), **Kim Cương Pháp** (vajra-dharma), **Kim Cương Yết Ma** (Vajra-karma).

Từ Kim Cương Tát Đỏa đến Yết Ma, thứ tự tuôn ra Bồ Tát của nhóm **Hy Hý** (Lāśye), **Man** (Māle), **Ca** (Gīte), **Vũ** (Nṛtye)

Lại từ bốn vị Nội Cúng Dường, y theo thứ tự tuôn ra bốn vị Ngoại Cúng Dường Bồ Tát của nhóm **Hương** (Dhūpa), **Hoa** (Puṣpa), **Đăng** (āloka), **Đồ** (Gandha)

Lại từ bốn vị Đại Bồ Tát đều tuôn ra Bồ Tát ở bốn cửa (Tứ Môn Bồ Tát: Câu, Sách, Tỏa, Linh)

Bốn loại Mạn Đồ La: **Đại Trí, Tam Muội Gia, Pháp, Yết Ma Luân** đồng với loại đã nói trong Đại Lạc như lúc trước.

Nếu người tu Du Già thành tựu địa vị của **Bát Nhã Lý Thú**, ở vị trí chính giữa, liên tụng **Tỳ Lô Giá Na Phật Chân Ngôn**:

“Phộc nhật-la đà đô, ác” (năm chữ)

𑖀𑖡𑖛𑖜𑖝𑖞

Vajra-dhātu _ Āḥ

Tự làm **Bản Tôn Du Già**, dùng **Tứ Tự Minh** triệu thỉnh chúng Thánh của Mạn Đà La, tụng bốn Pháp Xuất Sinh. Vận tâm, mỗi một sinh ra vòng khắp Pháp Giới, giáp vòng rồi quay trở lại ban đầu, đều dùng năm Trí tương ứng, niệm niệm hay diệt các chướng, nghiệp ác của đời trước, đời này chúng Bồ Tát Địa (Bodhisatva-bhūmi), mười sáu đời sau chúng thành Pháp Thân vô biên của Tỳ Lô Giá Na, hay hiện ở vô lượng các cõi nước **Tịnh Uế**, Báo (Sambhoga), Hóa (Nirmaṇa), hiện chúng Vô Thượng Bồ Đề.

KINH ĐẠI LẠC KIM CƯƠNG BÁT KHÔNG TAM MUỘI GIA
BÁT NHÃ BA LA MẬT ĐA LÝ THỨ THÍCH
QUYÊN THƯỢNG (Hết)